



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000071, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 23 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 111.161.690.000 VND

Trong đó:

	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông	36.274.314.877	32,63
Cổ đông Nhà nước	74.887.375.123	67,37
Cổ đông khác		
Công	111.161.690.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840

Fax : (84 – 8) 3 5 120 025

Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại;
- Đóng mới thùng xe các loại;
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Đại lý bảo hiểm.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu năm nay của Công ty giảm mạnh so với năm trước chủ yếu là do khó khăn của nền kinh tế làm ảnh hưởng mạnh đến thị trường ô tô. Đây cũng là nguyên nhân chính làm cho kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ hơn 20 tỷ VND.

Ngoài ra, năm nay Công ty đã thanh lý khoản ủy thác đầu tư chứng khoán làm phát sinh khoản lỗ là 1.871.081.623 VND và trích bổ sung dự phòng khoản lỗ của Công ty con 3.631.067.236 VND, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 34).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch	10 tháng 6 năm 2011	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Châu Bá Long	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2011	-
Ông Lê Quang Định	Ủy viên	08 tháng 5 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-
Ông Châu Bá Long	Giám đốc tài chính	25 tháng 11 năm 2011	-
Ông Trần Quốc Hải	Giám đốc kinh doanh	25 tháng 11 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kê toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2013





Số: 0346/2013/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đổi chiêu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
 Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Nguyễn Thị Phuộc Tiên - Kiểm toán viên
 Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		177.577.045.295	231.276.926.914
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.395.525.629	11.969.784.119
1. Tiền	111		9.395.525.629	11.969.784.119
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.641.240.000	1.610.240.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.641.240.000	1.610.240.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		56.288.533.011	63.693.232.506
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	42.764.142.465	36.598.980.328
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	11.403.640.519	12.146.285.298
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	2.613.345.570	16.390.022.993
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(492.595.543)	(1.442.056.113)
IV. Hàng tồn kho	140		107.016.651.169	146.174.350.094
1. Hàng tồn kho	141	V.7	107.607.744.831	146.174.350.094
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(591.093.662)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.235.095.486	7.829.320.195
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	403.896.939	1.226.595.576
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	5.269.293.854
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.18	819.751.792	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.011.446.755	1.333.430.765

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		49.536.098.197	63.588.336.698
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.849.613.142	45.270.784.406
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	22.843.454.726	33.278.601.118
<i>Nguyên giá</i>	222		47.381.181.857	56.549.994.740
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(24.537.727.131)	(23.271.393.622)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	12.006.158.416	11.992.183.288
<i>Nguyên giá</i>	228		12.268.016.280	12.169.016.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(261.857.864)	(176.832.992)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		14.368.160.395	17.999.227.631
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	21.872.000.000	21.872.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(7.503.839.605)	(3.872.772.369)
V. Tài sản dài hạn khác	260		318.324.661	318.324.661
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		110.324.661	110.324.661
3. Tài sản dài hạn khác	268		208.000.000	208.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		227.113.143.492	294.865.263.612

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		141.793.149.686	187.360.319.689
I. Nợ ngắn hạn	310		141.793.149.686	186.952.240.714
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	79.570.554.773	64.240.213.333
2. Phải trả người bán	312	V.16	52.901.536.441	108.257.561.916
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	5.510.924.547	12.622.933.177
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	1.418.344.319	144.580.791
5. Phải trả người lao động	315		-	557.192.250
6. Chi phí phải trả	316	V.19	1.345.094.470	526.334.512
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	1.046.695.136	603.424.735
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	408.078.975
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.11	-	408.078.975
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		85.319.993.807	107.504.943.923
I. Vốn chủ sở hữu	410		85.319.993.807	107.504.943.923
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	111.161.690.000	111.161.690.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	635.620.600	635.620.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.21	1.092.211.052	1.092.211.052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	3.217.010.190	3.217.010.190
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	(30.786.538.035)	(8.601.587.919)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		227.113.143.492	294.865.263.612

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	27.550.373.691	17.096.791.101	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký arọc	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)	255,01	255,01	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-	-

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểuChu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng
Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

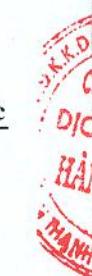
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	603.748.186.649	959.977.311.560
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.559.855.416	64.100.153.124
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	602.188.331.233	895.877.158.436
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	584.379.423.327	858.401.995.569
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.808.907.906	37.475.162.867
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.329.379.609	3.450.303.612
7. Chi phí tài chính Trong đó: chi phí lãi vay	22	VI.4	18.052.575.940	23.245.891.867
8. Chi phí bán hàng	23		13.839.274.779	11.063.053.537
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	VI.5	18.751.358.934	37.768.950.328
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(25.601.098.699)	(28.943.659.160)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	16.238.913.670	32.170.103.161
12. Chi phí khác	32	VI.8	12.822.765.087	14.041.160.678
13. Lợi nhuận khác	40		3.416.148.583	18.128.942.483
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(22.184.950.116)	(10.814.716.677)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(22.184.950.116)</u>	<u>(10.814.716.677)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(22.184.950.116)	(10.814.716.677)
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11;V.12	7.074.288.884	6.469.618.266
- Các khoản dự phòng	03	V.6;V.8;V.14	3.272.700.328	2.219.640.500
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3;VI.7;VI.8	1.575.712.715	(2.219.724.898)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	13.839.274.779	11.063.053.537
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		3.577.026.590	6.717.870.728
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.335.932.573	(5.702.367.236)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		38.566.605.263	(13.667.426.823)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(61.080.643.804)	2.316.279.310
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		822.698.637	(354.079.613)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.19;VI.4	(13.403.936.808)	(10.967.939.636)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(4.258.387.926)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		256.738.000	932.969.180
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(563.075.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(17.925.579.549)	(25.546.157.017)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11;V.12	(7.075.293.109)	(19.597.761.266)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7;VII	8.127.272.728	14.095.363.634
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(2.531.000.000)	(5.736.240.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	1.500.000.000	4.226.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.15;VI.3	-	1.078.340.400
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		20.979.619	(5.934.297.232)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	334.403.952.370	337.585.207.043
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(319.073.610.930)	(326.161.239.686)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>15.330.341.440</i>	<i>11.423.967.357</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(2.574.258.490)</i>	<i>(20.056.486.892)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>11.969.784.119</i>	<i>32.026.271.011</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>9.395.525.629</i>	<i>11.969.784.119</i>

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.

3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

4. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 175 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 219 nhân viên).

5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Doanh thu năm nay của Công ty giảm mạnh so với năm trước chủ yếu là do khó khăn của nền kinh tế làm ảnh hưởng mạnh đến thị trường ô tô. Đây cũng là nguyên nhân chính làm cho kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ hơn 20 tỷ VND.

Ngoài ra, năm nay Công ty đã thanh lý khoản ủy thác đầu tư chứng khoán làm phát sinh khoản lỗ là 1.871.081.623 VND và trích bổ sung dự phòng khoản lỗ của Công ty con 3.631.067.236 VND, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%
Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	05%

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD
31/12/2012 : 20.813 VND/USD

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ gồm nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÉ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	986.263.926	1.649.338.204
Tiền gửi ngân hàng	8.409.261.703	10.320.445.915
Cộng	9.395.525.629	11.969.784.119

2. Đầu tư ngắn hạn

Cho Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ vay với lãi suất thay đổi theo từng hợp đồng vay.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	30.603.217.461	24.321.687.778
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	12.160.925.004	12.277.292.550
Cộng	42.764.142.465	36.598.980.328

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH nhựa Phước Thành	11.131.400.519	11.466.786.881
Các nhà cung cấp khác	272.240.000	679.498.417
Cộng	11.403.640.519	12.146.285.298

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi cho vay dự thu	699.485.071	198.476.844
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ - xe trung bày	1.424.354.469	13.349.608.173
Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc - khoản ủy thác đầu tư	-	2.560.000.000
Các khoản phải thu khác	489.506.030	281.937.976
Cộng	2.613.345.570	16.390.022.993

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	492.595.543	1.442.056.113
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	492.595.543	1.274.752.863
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	-	151.202.450
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm</i>	-	16.100.800
Cộng	492.595.543	1.442.056.113

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	1.442.056.113
Hoàn nhập dự phòng	(949.460.570)
Số cuối năm	492.595.543

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	13.015.473.566	11.740.357.088
Công cụ, dụng cụ	487.208.003	510.213.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.453.134.286	4.642.105.511
Hàng hóa	92.651.928.976	129.281.674.495
Cộng	107.607.744.831	146.174.350.094

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ bằng 89.443.238.589 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo lần lượt cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam), Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn và Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa.

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	297.181.783	176.794.425
Công cụ, dụng cụ	83.577.232	567.188.187
Chi phí khác	23.137.924	482.612.964
Cộng	403.896.939	1.226.595.576

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1.011.446.755	1.326.692.765
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	6.738.000
Cộng	1.011.446.755	1.333.430.765

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	21.062.088.081	11.012.154.746	21.849.299.066	2.308.551.875	317.900.972	56.549.994.740
Mua sắm mới	312.117.115	511.417.100	6.152.758.894	-	-	6.976.293.109
Thanh lý, nhượng bán	(4.582.187.680)	-	(11.386.551.487)	(176.366.825)	-	(16.145.105.992)
Số cuối năm	16.792.017.516	11.523.571.846	16.615.506.473	2.132.185.050	317.900.972	47.381.181.857
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.367.697.131	1.238.774.423	1.655.958.809	1.441.682.918	275.675.699	13.979.788.980
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	13.041.269.404	3.452.028.514	4.610.467.624	1.897.641.530	269.986.550	23.271.393.622
Khấu hao trong năm	2.183.328.807	1.910.623.949	2.596.592.650	288.625.616	10.092.990	6.989.264.012
Thanh lý, nhượng bán	(2.884.450.080)	-	(2.706.205.308)	(132.275.115)	-	(5.722.930.503)
Số cuối năm	12.340.148.131	5.362.652.463	4.500.854.966	2.053.992.031	280.079.540	24.537.727.131

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	8.020.818.677	7.560.126.232	17.238.831.442	410.910.345	47.914.422
Số cuối năm	4.451.869.385	6.160.919.383	12.114.651.507	78.193.019	37.821.432
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	11.646.416.800	522.599.480
Tăng trong năm	-	99.000.000
Số cuối năm	11.646.416.800	621.599.480
Trong đó:		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	12.500.000
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	-	176.832.992
Khấu hao trong năm	-	85.024.872
Số cuối năm	-	261.857.864

Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	345.766.488	11.992.183.288
Số cuối năm	11.646.416.800	359.741.616	12.006.158.416
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

13. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800420206 thay đổi lần thứ 05 ngày 30 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ là 16.117.900.000 VND, tương đương 66,41% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 4.500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ là 21.872.000.000 VND, tương đương 72,62% vốn điều lệ.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	3.872.772.369
Trích lập dự phòng	3.631.067.236
Số cuối năm	7.503.839.605

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	78.955.554.773	61.614.213.333
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(a)	28.165.367.931	20.017.097.138
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội Chi nhánh Đông Sài Gòn ^(b)	13.867.893.912	-
- Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) ^(c)	26.237.119.274	41.597.116.195
- Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa ^(d)	10.685.173.656	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(e)	615.000.000	2.626.000.000
Cộng	79.570.554.773	64.240.213.333

- (a) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.
- (b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.
- (c) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.
- (d) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.
- (e) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của công ty để bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số tiền vay phát		Số tiền vay đã	
	Số đầu năm	sinh trong năm	trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	61.614.213.333	332.424.952.370	(315.083.610.930)	78.955.554.773
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.626.000.000	1.979.000.000	(3.990.000.000)	615.000.000
Cộng	64.240.213.333	334.403.952.370	(319.073.610.930)	79.570.554.773

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	52.465.610.152	105.709.639.209
Các nhà cung cấp khác	435.926.289	2.547.922.707
Cộng	52.901.536.441	108.257.561.916

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	4.266.133.039	6.926.136.314
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	1.244.791.508	5.696.796.863
Cộng	5.510.924.547	12.622.933.177

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.829.582.477	(450.582.483)	1.378.999.994
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	10.520.145	(10.520.145)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	20.069.974	(20.069.974)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-			-
Thuế thu nhập cá nhân	95.203.191	561.324.184	(669.326.218)	(12.798.843)
<i>Trong đó:</i>				
- Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên	67.750.603	329.841.269	(358.247.547)	39.344.325
- Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên (*)	27.452.588	231.482.915	(311.078.671)	(52.143.168)
Tiền thuê đất (*)	49.377.600	(816.986.224)	-	(767.608.624)
Các loại thuế khác	-	4.500.000	(4.500.000)	-
Cộng	144.580.791	1.609.010.556	(1.154.998.820)	598.592.527

- (*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(22.184.950.116)	(10.814.716.677)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.400.589.598	7.648.445.520
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(19.784.360.518)	(10.814.716.677)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	42.199.473	109.067.113
Chi phí lãi trả chậm	502.205.611	-
Hoa hồng môi giới	155.842.370	300.439.129
Chi phí thuê phần mềm MBV	88.931.931	116.828.270
Chi phí khác	555.915.085	-
Cộng	1.345.094.470	526.334.512

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	183.618.094	-
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	250.000.000	-
Hàng thừa chờ xử lý	12.640.835	12.640.835
Cổ tức năm 2009	86.875.200	86.875.200
Các khoản phải trả khác	130.561.007	120.908.700
Cộng	1.046.695.136	603.424.735

21. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.558.460.000	14.330.550.600	8.338.011.052	3.217.010.190	11.875.628.759	118.319.660.601
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	13.694.930.000	(13.694.930.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(10.814.716.677)	(10.814.716.677)
Trả cổ phiếu thường	16.908.300.000	-	(7.245.800.000)	-	(9.662.500.000)	-
Số dư cuối năm trước	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.010.190	(8.601.587.919)	107.504.943.923
Số dư đầu năm nay	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.010.190	(8.601.587.919)	107.504.943.923
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(22.184.950.116)	(22.184.950.116)
Số dư cuối năm nay	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.010.190	(30.786.538.035)	85.319.993.807

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.116.169	11.116.169
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	603.748.186.649	959.977.311.560
– Doanh thu kinh doanh xe	510.334.978.032	870.756.786.617
– Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	93.096.080.091	87.918.291.399
– Doanh thu hoạt động khác	317.128.526	1.302.233.544
Các khoản giảm trừ doanh thu	(1.559.855.416)	(64.100.153.124)
– Hàng bán trả lại	(1.559.855.416)	(64.100.153.124)
Doanh thu thuần	602.188.331.233	895.877.158.436
<i>Trong đó:</i>		
– Doanh thu thuần kinh doanh xe	510.334.978.032	806.656.633.493
– Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	91.536.224.675	87.918.291.399
– Doanh thu thuần hoạt động khác	317.128.526	1.302.233.544

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh xe	500.892.013.636	786.972.424.503
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng	82.781.325.531	71.306.031.594
Giá vốn hoạt động khác	114.990.497	123.539.472
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	591.093.662	–
Cộng	584.379.423.327	858.401.995.569

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	102.475.733	103.248.099
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	–	734.775.429
Lãi cho vay	501.008.228	467.845.807
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	720.460.994	2.128.899.706
Doanh thu hoạt động tài chính khác	5.434.654	15.534.571
Cộng	1.329.379.609	3.450.303.612

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.016.684.475	9.302.918.388
Lãi mua hàng trả chậm	2.822.590.304	1.760.135.149
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	124.987.614	9.239.444.228
Dự phòng đầu tư vào công ty con	3.631.067.236	2.811.851.880
Chi phí tài chính khác	457.246.311	131.542.222
Cộng	18.052.575.940	23.245.891.867

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.252.018.138	5.487.731.509
Chi phí công cụ, dụng cụ	124.644.829	336.088.526
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.985.755.640	4.945.265.144
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.590.141.935	8.785.298.889
Chi phí khác	6.798.798.392	18.214.566.260
Cộng	18.751.358.934	37.768.950.328

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.209.635.608	4.930.825.109
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	207.762.014	419.769.685
Chi phí khấu hao tài sản cố định	478.193.970	524.032.709
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(949.460.570)	(592.211.381)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	701.098.897	219.694.492
Chi phí khác	3.288.221.422	3.352.172.830
Cộng	7.935.451.341	8.854.283.444

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	8.345.454.546	14.095.363.634
Thường bán hàng, hỗ trợ bán hàng	4.080.818.065	16.496.525.520
Các khoản nợ không xác định được chủ	1.265.561.291	-
Tiền thuê đất được hoàn	767.608.624	-
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	353.402.607	-
Thu nhập khác	1.426.068.537	1.578.214.007
Cộng	16.238.913.670	32.170.103.161

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	10.422.175.489	13.078.259.972
Thuế bị phạt, bị truy thu	289.317.987	-
Chi phí khác	2.111.271.611	962.900.706
Cộng	12.822.765.087	14.041.160.678

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	60.241.622.146	32.951.388.182
Chi phí nhân công	14.736.073.414	12.887.214.758
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.074.288.884	6.469.618.266
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.271.879.004	11.855.398.347
Chi phí khác	11.955.301.132	23.574.945.248
Cộng	106.279.164.581	87.738.564.801

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cán trừ khoản thu cho vay với đầu tư vào Công ty con	-	4.500.000.000
Thanh lý tài sản cố định chưa thu tiền	218.181.818	-
Lãi cho vay chưa thu tiền	501.008.228	198.476.844

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.665.323.513	1.451.400.096
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	54.761.616	24.195.064
Tiền thưởng, bổ sung lương	-	90.633.333
Phụ cấp	9.600.000	11.800.000
Cộng	1.729.685.129	1.578.028.493

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Cổ đông đại diện vốn Nhà nước
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Tăng vốn kinh doanh do phát hành cổ phiếu thường từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu	-	9.986.454.877
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ		
Cho vay	2.531.000.000	5.736.240.000
Đầu tư mua cổ phiếu (Chuyển khoản cho vay thành đầu tư)	-	4.500.000.000
Xuất xe trung bày	13.751.679.810	13.349.608.173
Sửa chữa xe, bán xe, bán phụ tùng	316.685.325	3.853.357.746
Thu lãi cho vay	501.008.228	467.845.807

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ</i>		
Phải thu tiền sửa chữa xe	502.858.214	270.772.596
Phải thu xe trưng bày	1.424.354.469	13.349.608.173
Phải thu tiền cho vay	2.641.240.000	1.610.240.000
Phải thu tiền lãi cho vay	699.485.071	198.476.844
Công nợ phải thu	5.267.937.754	15.429.097.613

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh xe.
- Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực dịch vụ			
	Lĩnh vực kinh doanh xe	sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	510.334.978.032	93.413.208.617	-	603.748.186.649
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	508.775.122.616	93.413.208.617	-	602.188.331.233
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	508.775.122.616	93.413.208.617	-	602.188.331.233
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(15.255.059.186)	6.377.156.818	-	(8.877.902.368)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(8.877.902.368)
Doanh thu hoạt động tài chính				1.329.379.609
Chi phí tài chính				18.052.575.940
Thu nhập khác				16.238.913.670
Chi phí khác				12.822.765.087
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<u>(22.184.950.116)</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>6.152.758.894</u>	<u>922.534.215</u>		<u>7.075.293.109</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>5.926.586.663</u>	<u>1.147.702.221</u>		<u>7.074.288.884</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	806.656.633.493	89.220.524.943		895.877.158.436
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>806.656.633.493</u>	<u>89.220.524.943</u>		<u>895.877.158.436</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>(22.295.810.751)</u>	<u>13.147.739.846</u>		<u>(9.148.070.905)</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				<u>(9.148.070.905)</u>
Doanh thu hoạt động tài chính				3.450.303.612
Chi phí tài chính				23.245.891.867
Thu nhập khác				32.170.103.161
Chi phí khác				14.041.160.678
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<u>(10.814.716.677)</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>13.319.925.501</u>	<u>6.646.335.765</u>		<u>19.966.261.266</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>6.094.471.887</u>	<u>389.724.546</u>		<u>6.484.196.433</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	137.999.935.289	41.375.995.992	-	179.375.931.281
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				47.737.212.211
Tổng tài sản				227.113.143.492
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	129.791.546.190	7.755.543.282	-	137.547.089.472
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				4.246.060.214
Tổng nợ phải trả				141.793.149.686
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	190.872.972.309	37.163.221.674	-	228.036.193.983
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				66.829.069.629
Tổng tài sản				294.865.263.612
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	6.926.136.314	5.696.796.863	-	12.622.933.177
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				174.737.386.512
Tổng nợ phải trả				187.360.319.689

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty chỉ cho công ty con vay tiền. Đơn vị là công ty con nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

Số cuối năm	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không đã giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.395.525.629	-	-	-	9.395.525.629
Phải thu khách hàng	42.024.865.707	-	-	739.276.758	42.764.142.465
Các khoản cho vay	2.641.240.000	-	-	-	2.641.240.000
Các khoản phải thu khác	1.258.830.221	-	-	-	1.258.830.221
Cộng	55.320.461.557	-	-	739.276.758	56.059.738.315

Số đầu năm

Tiền và các khoản tương đương tiền	11.969.784.119	-	-	-	11.969.784.119
Phải thu khách hàng	35.349.969.326	-	-	1.249.011.002	36.598.980.328
Các khoản cho vay	1.610.240.000	-	-	-	1.610.240.000
Các khoản phải thu khác	14.801.104.616	-	-	2.560.000.000	17.361.104.616
Cộng	63.731.098.061	-	-	3.809.011.002	67.540.109.063

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	79.612.754.246	-	-	79.612.754.246
Phải trả người bán	52.901.536.441	-	-	52.901.536.441
Các khoản phải trả khác	2.153.331.204	-	-	2.153.331.204
Cộng	134.667.621.891			134.667.621.891
Số đầu năm				
Vay và nợ	64.240.213.333	-	-	64.240.213.333
Phải trả người bán	108.257.561.916	-	-	108.257.561.916
Các khoản phải trả khác	2.095.030.472	-	-	2.095.030.472
Cộng	174.592.805.721			174.592.805.721

Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.395.525.629	-	11.969.784.119	-	9.395.525.629	11.969.784.119
Phải thu khách hàng	42.764.142.465	(492.595.543)	36.598.980.328	(470.974.490)	42.271.546.922	36.128.005.838
Các khoản cho vay	2.641.240.000	-	1.610.240.000	-	2.641.240.000	1.610.240.000
Các khoản phải thu khác	1.258.830.221	-	17.361.104.616	(971.081.623)	1.258.830.221	16.390.022.993
Cộng	56.059.738.315	(492.595.543)	67.540.109.063	(1.442.056.113)	55.567.142.772	66.098.052.950

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	79.570.554.773	64.240.213.333	79.570.554.773	64.240.213.333
Phải trả người bán	52.901.536.441	108.257.561.916	52.901.536.441	108.257.561.916
Các khoản phải trả khác	2.195.530.677	2.095.030.472	2.195.530.677	2.095.030.472
Cộng	134.667.621.891	174.592.805.721	134.667.621.891	174.592.805.721

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2013


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Chu Thị Ngọc Huyền
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

